

Số: 02/2023/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý **số 04/2023/VDS-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vì Văn C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản A, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

- Chị Tòng Thị O, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Vì Văn C và chị Tòng Thị O kết hôn với nhau từ năm **2013** do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **xã H, huyện Mai Sơn vào ngày 19/5/2020**. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh C và chị O cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng. Gia đình hai bên đã hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không thành nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Sau thời gian sống ly thân, anh chị xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị O và anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị O và anh C.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh chị có 01 con chung là cháu Vì M, sinh ngày 03/10/2020. Anh chị thống nhất chị Tòng Thị O là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì M đến đủ tuổi trưởng thành. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị O mỗi tháng là 1.000.000VNĐ, bắt đầu từ tháng 10/2023 đến khi cháu An đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của chị O và anh C là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị O và anh C xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Tòa án không giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp, anh chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Tòng Thị O chịu một nửa lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; Anh Vì Văn C xin miễn phần lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do anh là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn **ngày 10 tháng 10 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vì Văn C và chị Tòng Thị O thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị O có 01 con chung là cháu Vì M, sinh ngày 03/10/2020. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Tòng Thị O là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì M đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Vì Văn C cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị O mỗi tháng là 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2023 đến khi cháu An đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh C và chị O thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng, do đó Tòa án không giải

quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tòng Thị O phải chịu một nửa lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0000203** ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Vì Văn C được miễn một nửa lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã **H, huyện Mai Sơn**;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân